

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
1	9/1	VÕ NGUYỄN VÂN ANH	06/02/2004	Quảng Ngãi	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	8.4	8.4	GIỎI
2	9/1	NGUYỄN THIÊN ÂN	01/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	6.9	6.9	GIỎI
3	9/1	HUỲNH GIA BẢO	23/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	8.1	5.5	5.5	KHÁ
4	9/1	ĐỖ NGỌC BẢO CHÂU	27/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.8	8.8	GIỎI
5	9/1	TRẦN MINH CHÂU	26/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.3	8.3	GIỎI
6	9/1	TRẦN ĐẶNG MAI CHI	01/07/2004	Quảng Ngãi	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	7.3	6.7	KHÁ
7	9/1	TẠ CHÍ THÀNH DANH	12/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.8	7.8	7.8	GIỎI
8	9/1	LÊ ANH DUY	28/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.2	6.2	6.2	KHÁ
9	9/1	PHẠM QUỐC DUY	25/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	6.8	6.8	GIỎI
10	9/1	ĐẶNG QUÝ DƯƠNG	11/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.7	8	8	GIỎI
11	9/1	ĐẶNG PHAN NGUYỄN ĐẠT	08/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.1	8.1	GIỎI
12	9/1	LÊ HOÀNG HÀ	25/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.2	7.2	GIỎI
13	9/1	VÕ MINH HẢI	10/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	6.5	6.5	KHÁ
14	9/1	HỒ HOÀN HẢO	15/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.7	7.7	GIỎI
15	9/1	VŨ LÂM MINH HOÀ	27/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.4	7.4	GIỎI
16	9/1	VŨ TUẤN HÙNG	05/05/2004	Hà Nội	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.7	8.1	8.1	GIỎI
17	9/1	NGUYỄN VŨ QUANG HUY	29/11/2004	Lâm Đồng	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	5.5	5.5	KHÁ
18	9/1	NGUYỄN NỮ NGỌC HUYỀN	24/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	GIỎI	TỐT	8.5	7.4	7.4	GIỎI
19	9/1	NGUYỄN PHÚC KHANG	21/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.3	7.3	GIỎI
20	9/1	NGUYỄN THANH VĨNH KHANG	19/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.2	7.2	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
21	9/1	NGUYỄN MINH THU' KỲ	26/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	6.8	6.8	GIỎI
22	9/1	HOÀNG LÊ MỸ LINH	04/08/2004	Hà Tây	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	7.1	7.1	KHÁ
23	9/1	LÊ THỊ THÙY LINH	29/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7	7	GIỎI
24	9/1	NGUYỄN TÔN PHƯƠNG LINH	05/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	6.6	5.5	KHÁ
25	9/1	VÕ HỒ BẢO LONG	04/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	7.9	7.9	GIỎI
26	9/1	NGUYỄN LÊ ÁNH MINH	19/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.2	8.2	GIỎI
27	9/1	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG NGHI	29/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	7.9	7.9	GIỎI
28	9/1	ĐẶNG HÀ BẢO NGỌC	07/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	7.6	7.6	GIỎI
29	9/1	ĐỖ HOÀNG BÌNH NGUYỄN	19/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	6.6	6.6	GIỎI
30	9/1	QUÁCH TỔNG MINH NHẬT	01/12/2004	Bình Định	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	7.5	7.5	GIỎI
31	9/1	VÕ HUỠNH KHẢ NHI	21/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	7.2	7.2	GIỎI
32	9/1	HỒ MINH QUANG	11/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	9.6	6.2	6.2	KHÁ
33	9/1	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG QUẢN	28/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	6.6	6.6	GIỎI
34	9/1	LÊ THANH THẢO TÂM	15/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	7.4	7.4	KHÁ
35	9/1	DOÃN NGỌC PHƯƠNG THẢO	11/10/2004	Hà Tĩnh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.6	8.6	GIỎI
36	9/1	HUỠNH HÀ MINH THIÊN	23/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	7.3	7.1	KHÁ
37	9/1	LÊ LÂM MINH THU'	29/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.1	7.1	GIỎI
38	9/1	NGUYỄN NGỌC MINH THU'	05/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7	7	GIỎI
39	9/1	TRƯƠNG MINH THU'	15/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	7.4	7.4	GIỎI
40	9/1	PHẠM HÀ TRANG	01/11/2004	Nam Định	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.6	7.6	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
41	9/1	NGUYỄN THỊ BẢO TRẦN	01/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	8.1	8.1	GIỎI
42	9/1	LÊ HIẾU TRUNG	01/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.5	5.2	4.8	TRUNG BÌNH
43	9/1	MAI QUỐC TRUNG	27/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.7	6.5	GIỎI
44	9/1	LÊ HOÀNG VIỆT	26/07/2004	Hà Nội	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	6.7	5.9	5.9	KHÁ
45	9/1	MAI CHÍ VỸ	21/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	6.5	6.5	KHÁ
46	9/1	NGUYỄN NGÔ HOÀNG VỸ	10/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	6.6	6.6	KHÁ
47	9/1	NGUYỄN PHAN HẢI YẾN	29/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	7.4	7.4	KHÁ
48	9/2	TRẦN MINH ANH	01/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	6.2	6.2	KHÁ
49	9/2	VÕ NGÔ DUY ANH	12/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.6	5.3	5.1	TRUNG BÌNH
50	9/2	NGUYỄN HỒ VƯƠNG BẢO	12/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	6.9	6.9	GIỎI
51	9/2	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	25/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.8	7.8	GIỎI
52	9/2	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	28/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	7.5	7.5	GIỎI
53	9/2	PHẠM HÙNG DŨNG	21/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	6.6	6.9	GIỎI
54	9/2	HOÀNG NHẬT DUY	24/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	6.9	6.9	GIỎI
55	9/2	THÁI TRẦN ĐỨC DUY	20/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8	8	GIỎI
56	9/2	ĐÀO NGỌC TRƯỜNG GIANG	29/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.7	8.3	GIỎI
57	9/2	NGUYỄN VIỆT HÀ	08/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	6.7	6.7	KHÁ
58	9/2	TRẦN MINH HẠNH	10/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	8.5	8.5	GIỎI
59	9/2	NGUYỄN LÊ MINH HẢO	23/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	7.4	7.4	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
60	9/2	ĐÀO VIỆT HOÀNG	14/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	7.1	7.1	GIỎI
61	9/2	TRẦN PHI HÙNG	13/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.2	7.2	GIỎI
62	9/2	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	29/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	6.8	6.8	KHÁ
63	9/2	NGUYỄN DUY KHA	04/04/2004	Tiền Giang	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.1	5.7	5.3	TRUNG BÌNH
64	9/2	PHẠM BÙI TUẤN KHANG	30/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8	5.9	5.9	KHÁ
65	9/2	PHAN LÊ PHÚC KHANG	29/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.3	5.5	5.5	TRUNG BÌNH
66	9/2	NGUYỄN VŨ MAI KHANH	19/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	7.6	7.6	GIỎI
67	9/2	TÔN THẮT KHOA	23/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	7.2	7.2	GIỎI
68	9/2	VŨ NGUYỄN ANH KHOA	19/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	6.9	6.9	GIỎI
69	9/2	NGÔ THỰC KHUÊ	18/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	7	6.8	KHÁ
70	9/2	LÊ NGUYỄN HOÀNG LAM	29/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.1	7.8	GIỎI
71	9/2	ĐẶNG LÊ MINH	14/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.9	5.9	4.5	TRUNG BÌNH
72	9/2	NGUYỄN KHÁNH MINH	01/01/2004	Thanh Hóa	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	6.8	6.8	GIỎI
73	9/2	NGUYỄN THỊ THÚY NGA	05/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	KHÁ	8.6	8.1	8	KHÁ
74	9/2	BÙI THANH NGÂN	25/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	7.9	7.9	GIỎI
75	9/2	TRẦN HỨA BẢO NGỌC	20/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	8.3	8.3	GIỎI
76	9/2	PHẠM LÊ THÀNH NHÂN	11/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	9.2	6.2	6.2	KHÁ
77	9/2	TRẦN THUY PHƯƠNG NHI	13/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	7	7	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
78	9/2	NGUYỄN THỦY PHƯƠNG	14/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	8.1	8.1	GIỎI
79	9/2	VÕ CÔNG QUYỀN	17/09/2004	Bà Rịa - Vũng Tàu	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	7.6	6.2	KHÁ
80	9/2	BIỆN PHƯỚC SANG	24/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	6.5	6.5	GIỎI
81	9/2	NGUYỄN HUỲNH QUỐC THÁI	29/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	7.6	7.6	GIỎI
82	9/2	NGUYỄN VIỆT THÀNH	08/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	6.9	6.9	GIỎI
83	9/2	LÊ THANH THẢO	07/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	7.3	6.3	KHÁ
84	9/2	NGUYỄN THANH THẢO	22/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.7	8.5	8.5	GIỎI
85	9/2	ĐÌNH NHO THỐNG	26/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	7.3	7.3	GIỎI
86	9/2	NGUYỄN ANH THU'	18/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	7	6.4	KHÁ
87	9/2	PHẠM NGỌC THIÊN THƯƠNG	26/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	6.5	6.5	KHÁ
88	9/2	NGUYỄN XUÂN THỦY TIÊN	08/02/2004	Hà Nội	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	7	7	GIỎI
89	9/2	NGÔ MẠNH TIẾN	17/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.1	6.6	6.6	KHÁ
90	9/2	LÊ NGUYỄN THÙY TRANG	05/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.7	7.3	GIỎI
91	9/2	LÊ THANH BẢO TRẦN	11/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8	8	GIỎI
92	9/2	NGUYỄN VĂN TÙNG	08/01/2004	Quảng Ngãi	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	6.9	6.9	GIỎI
93	9/2	LÊ PHƯƠNG UYÊN	21/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.4	6.8	6.3	KHÁ
94	9/2	PHAN NGUYỄN TUẤN VINH	16/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	KHÁ	TỐT	6.5	6.9	6.5	KHÁ
95	9/2	LÝ NGUYỄN KHÁNH VƯƠNG	14/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	5.5	5.5	KHÁ
96	9/2	LƯU PHẠM HOÀNG YẾN	13/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	7.5	7.5	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
97	9/3	HOÀNG MINH ANH	07/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.3	6.4	6.1	TRUNG BÌNH
98	9/3	NGUYỄN HÀ VÂN ANH	16/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	7.2	7	GIỎI
99	9/3	THẠCH NGUYỄN GIA BẢO	05/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Khome	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.6	6.9	6.9	KHÁ
100	9/3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHÚC	25/09/2004	Bạc Liêu	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.1	4.5	4.5	TRUNG BÌNH
101	9/3	LƯƠNG QUỐC ĐẠT	14/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	6	5.9	KHÁ
102	9/3	NGUYỄN ĐÌNH HÀ	26/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8	7.2	6.2	KHÁ
103	9/3	PHẠM HỒNG HÀ	18/09/2004	Hà Nam	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.1	5.1	4.7	TRUNG BÌNH
104	9/3	VÕ CHÍ HÀO	27/10/2004	Bến Tre	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	6.5	5.2	KHÁ
105	9/3	NGUYỄN HUY HOÀNG	17/01/2004	Nam Định	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	KHÁ	8.1	7.8	7.8	KHÁ
106	9/3	VŨ NGUYỄN ANH HOÀNG	28/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.9	4.9	4.9	TRUNG BÌNH
107	9/3	TRẦN NGUYỄN GIA HUY	28/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.1	7.1	GIỎI
108	9/3	NGUYỄN QUỐC HƯNG	11/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	6.3	6.3	KHÁ
109	9/3	PHẠM DANH HƯNG	09/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.8	7.5	GIỎI
110	9/3	TRẦN VĂN TUẤN KHẢI	22/03/2004	Quảng Nam	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.4	6.4	6.2	KHÁ
111	9/3	PHẠM NGUYỄN KHOA	13/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.1	6.8	GIỎI
112	9/3	VÕ ĐĂNG KHOA	15/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.8	4.7	4.7	TRUNG BÌNH
113	9/3	DƯƠNG MINH KHÔI	12/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	6.6	6.6	KHÁ
114	9/3	PHẠM DOÃN MINH KHÔI	17/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.5	5.6	5.4	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
115	9/3	PHAN MINH LUÂN	29/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	8.3	5.7	5.7	KHÁ
116	9/3	NGUYỄN DUY TUẤN MINH	11/10/2004	Nghệ An	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	6.9	6.9	GIỎI
117	9/3	BÙI HOÀNG NAM	22/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	7.7	7.7	GIỎI
118	9/3	NGUYỄN NHẬT NAM	13/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.9	7.9	GIỎI
119	9/3	NGUYỄN BẢO NGÂN	16/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	7.4	6.3	KHÁ
120	9/3	NGUYỄN DOANH NHÂN	07/10/2004	Thanh Hóa	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	5.2	5	TRUNG BÌNH
121	9/3	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	11/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	7	6.4	KHÁ
122	9/3	TRANG MINH NHỰT	28/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	6.8	6.8	GIỎI
123	9/3	NGUYỄN HÀ TẤN PHÁT	07/04/2004	Vĩnh Long	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.9	5.1	4.9	TRUNG BÌNH
124	9/3	ĐẶNG QUANG PHÚ	02/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8	6.3	6.3	KHÁ
125	9/3	NGUYỄN HỒNG NGỌC TÀI	29/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	7.2	7.4	5.5	KHÁ
126	9/3	PHẠM ĐAN THANH	24/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	5.4	5.4	TRUNG BÌNH
127	9/3	PHAN THỊ VY THẢO	23/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.2	6.1	5.3	KHÁ
128	9/3	NGUYỄN HIẾU THIỆN	25/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.8	5.5	4.2	TRUNG BÌNH
129	9/3	NGUYỄN PHAN VĂN THỌ	14/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.1	5.1	5.1	TRUNG BÌNH
130	9/3	NGUYỄN ĐOÀN THANH THỦY	10/02/2004	Khánh Hòa	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	7.7	7.7	GIỎI
131	9/3	HOÀNG MINH THU	18/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.8	7.3	GIỎI
132	9/3	NGUYỄN NGỌC ANH THU	07/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.9	6.7	6.4	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
133	9/3	NGUYỄN NINH MINH THY	20/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.2	7	GIỎI
134	9/3	TRẦN LÊ XUÂN TRANG	28/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.5	6.9	6.9	KHÁ
135	9/3	LÊ ĐĂNG TRÍ	28/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5	3.8	3.8	TRUNG BÌNH
136	9/3	KIỀU DIỄM PHƯƠNG UYÊN	30/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.6	7.1	7	KHÁ
137	9/3	DIỆP BÍCH VÂN	25/04/2004	Trà Vinh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	4-Người tàn tật, khuyết tật, kém phát triển, bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi, diện hộ đói nghèo	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	4.2	4.2	TRUNG BÌNH
138	9/3	TRƯƠNG QUANG VINH	12/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	6.5	6.4	KHÁ
139	9/3	NGÔ LÊ THẢO VY	22/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.6	7.6	GIỎI
140	9/3	PHẠM THỤY TƯỜNG VY	20/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	5.7	5.5	TRUNG BÌNH
141	9/3	NGUYỄN HÀ NGUYỄN CHUÔNG	26/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	7.2	6.1	KHÁ
142	9/4	HUỲNH NGUYỄN PHÚC ANH	07/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	5.6	5.6	KHÁ
143	9/4	HUỲNH NGUYỄN THIÊN ANH	07/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6	5	5	TRUNG BÌNH
144	9/4	PHẠM TUẤN ANH	12/07/2004	Nghệ An	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.3	7.1	6.4	KHÁ
145	9/4	VŨ UYÊN ANH	30/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.9	5.3	5.3	KHÁ
146	9/4	NGUYỄN BÙI GIA BẢO	05/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.2	7.1	5.1	KHÁ
147	9/4	NGUYỄN HỒ HOÀNG BẢO	28/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	6.8	5.9	5.6	KHÁ
148	9/4	TRẦN QUỲNH CHI	05/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6	5.6	5.6	TRUNG BÌNH
149	9/4	TRẦN ĐẶNG KHÁNH DUY	07/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	5.8	5.4	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
150	9/4	TRẦN HUỖNH TRỌNG ĐÀI	20/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.3	6	6	KHÁ
151	9/4	TẠ PHÁT ĐẠT	31/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.5	7.5	GIỎI
152	9/4	LÊ ĐÌNH ĐẦU	16/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.6	5.2	5.2	TRUNG BÌNH
153	9/4	NGUYỄN ĐĂNG ĐỊNH	14/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.8	6.6	5.8	KHÁ
154	9/4	HỒ THỊ KIM HÂN	01/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	7.9	5.6	4.4	TRUNG BÌNH
155	9/4	ĐOÀN ĐẶNG NHƯ HOÀ	19/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.7	7.1	7.1	GIỎI
156	9/4	NGUYỄN ANH HOÀNG	03/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	5	5	KHÁ
157	9/4	ĐÌNH LAN HƯƠNG	03/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	6.7	5.8	4.7	TRUNG BÌNH
158	9/4	PHẠM ĐẶNG MỸ HƯƠNG	30/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	5.8	4	TRUNG BÌNH
159	9/4	LÊ ĐĂNG KHOA	04/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	4-Người tàn tật, khuyết tật, kém phát triển, bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi, diện hộ đói nghèo	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	5.4	5.4	TRUNG BÌNH
160	9/4	NGUYỄN ĐÌNH KHOA	11/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	7	7	KHÁ
161	9/4	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHOA	02/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.6	5.3	5.1	TRUNG BÌNH
162	9/4	ĐẶNG PHAN NGUYỄN KHÔI	08/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.1	6.6	6.6	KHÁ
163	9/4	HỒ NGUYỄN KHÔI	16/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.3	5.1	5.1	TRUNG BÌNH
164	9/4	TRỊNH MINH KHÔI	03/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	5.7	5.7	KHÁ
165	9/4	MAI TUẤN KIẾT	05/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	5.5	5.5	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
166	9/4	NGUYỄN QUANG MINH	23/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	6.4	4.2	4.2	TRUNG BÌNH
167	9/4	TRẦN PHƯƠNG NHÃ	25/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.4	6.3	6.3	KHÁ
168	9/4	LÊ THỊ KIỀU OANH	25/04/2004	Vĩnh Long	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	6.4	5.7	KHÁ
169	9/4	LÊ THỌ PHONG	09/07/2004	Thanh Hóa	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	5.3	5.3	KHÁ
170	9/4	NGUYỄN HỒNG QUANG	12/09/2004	Quảng Ninh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.5	4.8	4.8	TRUNG BÌNH
171	9/4	TRẦN HÀ ĐỨC TÀI	04/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	7.3	4.9	4.3	TRUNG BÌNH
172	9/4	NGUYỄN TRƯỜNG TÂM	03/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	6.6	6.6	GIỎI
173	9/4	NGUYỄN THỊ THANH	23/01/2004	Hà Tĩnh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	6	5.1	KHÁ
174	9/4	PHẠM VÕ GIA THÀNH	04/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	5.9	6.6	5.9	KHÁ
175	9/4	LÊ CÔNG THẮNG	03/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6	5.8	5.8	TRUNG BÌNH
176	9/4	TRẦN MINH THU	28/02/2004	Bến Tre	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	7.5	5	4.7	TRUNG BÌNH
177	9/4	NGUYỄN NGỌC THỦY TIÊN	04/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	6.4	6.4	KHÁ
178	9/4	LÊ HUY TOÀN	25/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	4.5	5.9	4.4	TRUNG BÌNH
179	9/4	NGÔ NGỌC HUYỀN TRANG	24/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	5.8	5.8	KHÁ
180	9/4	VÕ NGUYỄN HUYỀN TRANG	04/10/2004	Kom Tum	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	TRUNG BÌNH	TỐT	7.3	4.5	4.5	TRUNG BÌNH
181	9/4	ĐỖ THANH TRÚC	22/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.9	6.3	6.3	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
182	9/4	LÊ THỊ THANH TRÚC	03/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	5.4	5.3	TRUNG BÌNH
183	9/4	TRẦN ANH TÚ	17/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.2	6.4	5.7	KHÁ
184	9/4	TRẦN NGỌC MINH TÚ	25/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	6.6	6.6	GIỎI
185	9/4	NGUYỄN TRẦN BẢO TUẤN	08/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.1	5.8	5.8	KHÁ
186	9/4	NGUYỄN LÊ THẢO UYÊN	25/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	4.7	4.7	TRUNG BÌNH
187	9/4	NGUYỄN THÀNH VINH	17/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	5.5	5.4	TRUNG BÌNH
188	9/4	NGUYỄN HOÀNG VŨ	20/12/2004	Đắk Lắk	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	5.8	5.6	KHÁ
189	9/5	HUỖNH MINH ANH	04/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	6.9	6.4	KHÁ
190	9/5	NGUYỄN TRẦN BẢO ANH	19/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	6	5.1	TRUNG BÌNH
191	9/5	TRẦN HOÀNG ANH	04/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.5	5.4	4.3	TRUNG BÌNH
192	9/5	DƯƠNG QUỐC BẢO	22/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.1	6.9	6.7	KHÁ
193	9/5	PHAN THIÊN BẢO	16/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.9	5.3	5	TRUNG BÌNH
194	9/5	BÙI QUANG KHƯƠNG BÌNH	10/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8	7.1	6.9	KHÁ
195	9/5	BÙI NGUYỄN LAN CHI	13/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	7.3	6.7	KHÁ
196	9/5	VÕ KHÁNH DUY	09/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	4-Người tàn tật, khuyết tật, kém phát triển, bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi, diện hộ đói nghèo	KHÁ	TỐT	8.1	6.6	6.2	KHÁ
197	9/5	NGUYỄN TRIỀU HẢI DƯƠNG	27/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	8.1	6.3	5.7	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
198	9/5	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	04/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	1-Con liệt sĩ, con thương binh, bệnh binh, con người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, con anh hùng	KHÁ	TỐT	6.5	5.9	5.3	KHÁ
199	9/5	PHẠM NGỌC ĐỨC	20/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	6.6	6	KHÁ
200	9/5	NGUYỄN LÊ BẢO HÂN	01/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	6.3	5.7	KHÁ
201	9/5	HUỖNH PHÚC HẬU	09/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	6.7	6.7	KHÁ
202	9/5	ĐINH THÚY HIỀN	19/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.4	7.4	GIỎI
203	9/5	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC HUY	27/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.1	5.3	5.1	TRUNG BÌNH
204	9/5	TRẦN LỆNH QUỐC HUY	15/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.4	7.3	GIỎI
205	9/5	CAO LÊ MỸ HƯƠNG	25/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.8	5.8	4.2	TRUNG BÌNH
206	9/5	NGUYỄN HOÀNG KHẢI	29/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	7.1	6.2	5	TRUNG BÌNH
207	9/5	NGUYỄN MINH KHÁNH	28/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.4	6.9	6.8	KHÁ
208	9/5	NGUYỄN ĐỖ XUÂN KHÔI	09/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	7.7	6.8	5.8	KHÁ
209	9/5	NGUYỄN HOÀNG ANH KHÔI	12/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	7.5	7.5	KHÁ
210	9/5	NGUYỄN NGỌC LÂN	29/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	5.5	5.4	KHÁ
211	9/5	MẠNH THỊ BÍCH NGỌC	28/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7	7	GIỎI
212	9/5	NGUYỄN HOÀNG CAO NGUYỄN	12/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	KHÁ	8.1	7.7	6.7	KHÁ
213	9/5	KHAI KIỂM NHƯ	19/05/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5	4.1	3.5	TRUNG BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
214	9/5	TRIỆU ANH QUÂN	01/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	6.7	6.7	GIỎI
215	9/5	HUỖNH MINH QUYẾN	13/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5	3.8	3.8	TRUNG BÌNH
216	9/5	NGUYỄN THÀNH TÀI	24/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	5.5	4.6	TRUNG BÌNH
217	9/5	DƯƠNG NGỌC KIỀU THANH	13/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	5.8	5.3	KHÁ
218	9/5	NGUYỄN THÙY TRANG	20/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.2	7.6	6.2	KHÁ
219	9/5	NGUYỄN TRẦN BẢO TRÂM	19/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	6.7	5.2	KHÁ
220	9/5	NGUYỄN HỒNG BẢO TRÂN	05/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.6	5.8	4.5	TRUNG BÌNH
221	9/5	TRẦN ĐỨC TRUNG	27/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8	5.9	5.2	KHÁ
222	9/5	LÂM ĐÌNH TUẤN	22/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	7.2	6.8	5.5	KHÁ
223	9/5	NGUYỄN CHƯ CÁT TƯỜNG	24/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	6.1	6.1	KHÁ
224	9/5	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG UYÊN	28/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	7.5	6.2	KHÁ
225	9/5	LƯU NGUYỄN ĐẠI VỆ	23/03/2004	An Giang	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	6.3	5.6	3.5	TRUNG BÌNH
226	9/5	TRƯƠNG ĐẠI VĨ	10/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.3	5.2	5.1	TRUNG BÌNH
227	9/5	LÊ NGUYỄN TƯỜNG VY	24/02/2004	Đà Nẵng	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.6	5	4.9	TRUNG BÌNH
228	9/5	MAI LÂM THẢO VY	08/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.8	5.6	4.7	TRUNG BÌNH
229	9/5	NGUYỄN LÊ NGŨ YÊN	31/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.4	8.1	7.4	GIỎI
230	9/6	NGUYỄN DƯƠNG LAN ANH	05/02/2004	Đồng Nai	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8	7.6	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
231	9/6	NGUYỄN THỊ NHẬT ANH	24/10/2003	Bình Phước	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	4.8	5.2	4.2	TRUNG BÌNH
232	9/6	TRẦN THỊ KIM ANH	18/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	7.2	6	KHÁ
233	9/6	VŨ PHƯƠNG ANH	03/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	6.2	6.2	KHÁ
234	9/6	NGUYỄN PHƯỚC QUÝ BÌNH	11/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	6.3	5.2	TRUNG BÌNH
235	9/6	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	29/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	6.2	5.6	KHÁ
236	9/6	TRẦN THỊ MINH CHÂU	01/03/2004	An Giang	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.5	5.6	4.8	TRUNG BÌNH
237	9/6	TRẦN LÊ THỰC CHI	08/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	6.4	6.4	KHÁ
238	9/6	NGUYỄN TIẾN DŨNG	16/06/2004	Hà Nam	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	6.9	6.9	GIỎI
239	9/6	LÊ NGUYỄN THÙY DƯƠNG	10/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.3	6.3	6.3	TRUNG BÌNH
240	9/6	LƯU ĐÀO TRUNG ĐỨC	31/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.3	5.1	5.1	TRUNG BÌNH
241	9/6	TRẦN NGỌC HẢI	10/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	6.6	6	KHÁ
242	9/6	NGUYỄN ĐẮC HỒNG HẢO	19/04/2004	Đồng Tháp	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	6.9	6.9	GIỎI
243	9/6	LƯƠNG GIA HÂN	28/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.3	7.3	GIỎI
244	9/6	NGUYỄN TRƯỞNG GIA HÂN	23/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	6.3	6.2	KHÁ
245	9/6	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	26/02/2004	Bình Định	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	8	5.1	5.1	KHÁ
246	9/6	CHÂU MINH HUY	06/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	6.1	5.9	KHÁ
247	9/6	KWAN NGỌC VĨ KỲ	09/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	6.6	5.5	KHÁ
248	9/6	VŨ NHẬT MINH	22/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	6	5.9	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
249	9/6	TRẦN THANH NGÂN	14/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.4	5	5	TRUNG BÌNH
250	9/6	NGUYỄN NGỌC BẢO NGHI	01/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.6	7.6	GIỎI
251	9/6	LÊ BẢO UYÊN NHI	19/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	5.8	5.3	KHÁ
252	9/6	PHẠM TIẾN PHÁT	27/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	6.4	5.6	5.6	TRUNG BÌNH
253	9/6	ĐÀO MINH PHÚ	17/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	6	6	KHÁ
254	9/6	TRẦN VĂN PHÚ	30/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	7.2	4.4	4.4	TRUNG BÌNH
255	9/6	NGUYỄN TUẤN PHÚC	25/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	7.9	8	7.9	GIỎI
256	9/6	TRẦN THỊ NGỌC PHƯỢNG	23/01/2004	Tiền Giang	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	6.3	5.9	KHÁ
257	9/6	LÊ THỊ DIỄM QUỲNH	24/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.2	7.2	GIỎI
258	9/6	BÙI XUÂN THÁI	01/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	7.3	7.3	GIỎI
259	9/6	NGÔ THUÝ THANH	05/03/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5	5	3.8	TRUNG BÌNH
260	9/6	BÙI XUÂN THỊNH	01/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.3	7.3	GIỎI
261	9/6	NGUYỄN QUỐC HƯNG THỊNH	05/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	5.7	5.7	KHÁ
262	9/6	PHẠM NGUYỄN MINH THU	23/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	8	7.1	GIỎI
263	9/6	VŨ TRẦN ANH THY	23/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.2	8.2	GIỎI
264	9/6	ĐỖ NGỌC TIỀN	03/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	6.7	6.7	GIỎI
265	9/6	HỒ ĐẶNG CHÍ TOÀN	06/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.8	5.9	5.3	TRUNG BÌNH
266	9/6	LÊ THÀNH TOÀN	30/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	7	6.7	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
267	9/6	NGUYỄN MINH TRIẾT	20/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	6.8	5.9	4.5	TRUNG BÌNH
268	9/6	TRẦN NGUYỄN TRƯỜNG	19/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	8	6	6	KHÁ
269	9/6	NGUYỄN KIỀU TÚ	01/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.1	8.1	GIỎI
270	9/6	LÂM TƯỜNG VY	27/12/2003	Tp Hồ Chí Minh	Hoa	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	6.1	5.9	KHÁ
271	9/6	TRẦN THANH PHƯƠNG VY	31/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.8	4.2	3.5	TRUNG BÌNH
272	9/7	ĐẶNG NHẬT KIỀU ANH	24/04/2004	Hậu Giang	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8	7.1	6.9	KHÁ
273	9/7	NGUYỄN HÀ NGUYỄN ANH	26/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.1	5.7	5.5	TRUNG BÌNH
274	9/7	NGUYỄN LÊ XUÂN ANH	31/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.3	6.9	5.5	KHÁ
275	9/7	HỒNG ÂN	16/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.8	5	4.8	TRUNG BÌNH
276	9/7	TRẦN QUỐC BẢO	29/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.5	5.8	4.4	TRUNG BÌNH
277	9/7	VĂN HOÀNG BẢO CHÂU	11/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.1	6.5	GIỎI
278	9/7	NGUYỄN TIẾN ĐẠI	13/07/2004	Hưng Yên	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.5	5.1	4.8	TRUNG BÌNH
279	9/7	LƯU TẤN ĐẠT	21/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	6.4	6.4	KHÁ
280	9/7	NGUYỄN NGỌC HÂN	20/07/2004	Bến Tre	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	6.2	5.5	TRUNG BÌNH
281	9/7	HUỲNH MINH HIỀN	25/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.9	6.1	6	KHÁ
282	9/7	PHAN NHẬT HOÀ	13/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	5.5	5.5	KHÁ
283	9/7	ĐẶNG NGÔ QUỐC HÙNG	29/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	5.6	5	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
284	9/7	NGUYỄN NHẬT HUY	11/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	5.8	5.3	KHÁ
285	9/7	NGỌC LƯƠNG GIA KHANG	21/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	7.4	6.1	6.1	KHÁ
286	9/7	HOÀNG BẢO LONG	02/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.2	6	6	KHÁ
287	9/7	NGÔ VIỆT VĨNH LỘC	22/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	7.1	5.8	5.8	KHÁ
288	9/7	NGUYỄN THỊ CẨM LY	23/11/2004	Quảng Nam	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	6.6	5.9	KHÁ
289	9/7	PHẠM HUỠNH NHẬT MAI	26/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	5.5	5.1	KHÁ
290	9/7	PHẠM NGHIÊM XUÂN MAI	23/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	8	5.2	4.7	TRUNG BÌNH
291	9/7	NGÔ HOÀNG MINH	23/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5	4.3	3.5	TRUNG BÌNH
292	9/7	NGUYỄN ANH MINH	07/07/2004	Khánh Hòa	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	0-Bình thường	GIỎI	TỐT	9.4	6.9	6.9	GIỎI
293	9/7	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	11/01/2004	Bến Tre	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	6.6	4.4	4.4	TRUNG BÌNH
294	9/7	VÕ PHẠM HỒNG NGỌC	18/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.5	6.3	6.1	KHÁ
295	9/7	LÊ THÀNH NHÂN	18/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	5.1	5.1	KHÁ
296	9/7	LƯƠNG TÚ NHI	10/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	4-Người tàn tật, khuyết tật, kém phát triển, bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi, diện hộ đói nghèo	KHÁ	TỐT	7	5.1	5.1	KHÁ
297	9/7	TRẦN NGỌC MINH NHI	12/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.6	6.4	5.6	TRUNG BÌNH
298	9/7	ĐỖ THỊ HỒNG NHUNG	27/12/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	5.9	5.5	KHÁ
299	9/7	HUỠNH THỊ HỒNG NHƯ	25/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	6.6	6.1	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
300	9/7	ĐOÀN TRỌNG PHÚC	14/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.2	4.8	4.8	TRUNG BÌNH
301	9/7	NGUYỄN ĐỨC BẢO PHÚC	14/10/2004	Quảng Nam	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	6.7	6.7	GIỎI
302	9/7	TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG	04/06/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6	5.5	4.5	TRUNG BÌNH
303	9/7	LÊ HOÀNG MINH QUÂN	02/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	4-Người tàn tật, khuyết tật, kém phát triển, bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi, diện hộ đói nghèo	KHÁ	TỐT	7.3	5	5	KHÁ
304	9/7	BÙI LỆ QUYÊN	29/10/2004	Cà Mau	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	7.2	6.9	KHÁ
305	9/7	DƯƠNG MINH SANG	26/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.7	5.5	5.5	TRUNG BÌNH
306	9/7	NGUYỄN PHÚ TÀI	09/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.5	5.2	4.9	TRUNG BÌNH
307	9/7	NGÔ BÙI HỒNG TÂM	01/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	7.4	6.5	KHÁ
308	9/7	HUỲNH ĐỨC TOÀN	11/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5	4.3	4.3	TRUNG BÌNH
309	9/7	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	23/08/2004	Hà Nam	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.6	6.1	5.1	KHÁ
310	9/7	NGUYỄN THỊ HOÀNG TRÂN	10/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.6	6.9	GIỎI
311	9/7	KHUU GIA TRINH	24/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Hoa	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.7	5.9	5.2	TRUNG BÌNH
312	9/7	HÀ VƯƠNG NGUYỄN VŨ	17/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.3	3.5	3.5	TRUNG BÌNH
313	9/7	LÊ TUỜNG VY	15/05/2004	Thừa Thiên Huế	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	6.6	5.9	5.3	KHÁ
314	9/7	NGUYỄN NGỌC BẢO VY	15/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	6.6	6.6	KHÁ
315	9/8	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	12/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	7.7	7.2	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
316	9/8	NGUYỄN PHƯỚC TUYẾT ANH	28/11/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6	5.1	4.7	TRUNG BÌNH
317	9/8	NGUYỄN THỊ MỸ ANH	24/10/2003	Bình Phước	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5	4.6	3.7	TRUNG BÌNH
318	9/8	PHAN TUẤN ANH	01/07/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	4.4	4.2	TRUNG BÌNH
319	9/8	NGUYỄN NGỌC HỒNG ÁNH	09/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	7.2	7.2	GIỎI
320	9/8	TIÊU TRƯỞNG CAN	17/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.4	6.4	6.4	KHÁ
321	9/8	BÙI GIA BẢO CHÂU	04/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	6.9	6.8	KHÁ
322	9/8	LÊ DUY	08/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	8.3	6.7	5.8	KHÁ
323	9/8	TRẦN HUỖNH ĐỨC	01/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.2	4.6	3.9	TRUNG BÌNH
324	9/8	HÀ THÁI GIÀU	21/02/2004	Đồng Nai	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.3	7.6	7.6	GIỎI
325	9/8	LÊ BẢO HÂN	13/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5	4.5	3.6	TRUNG BÌNH
326	9/8	NGUYỄN BÍCH HÂN	15/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	7.2	7.1	7.1	KHÁ
327	9/8	DƯƠNG THỊ HIỀN	13/09/2004	Thanh Hóa	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	5.9	5.3	KHÁ
328	9/8	LÃ HUY HOÀNG	20/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	KHÁ	7.4	5.9	5	KHÁ
329	9/8	ĐOÀN NGUYỄN HUY	07/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.6	5.5	5.5	KHÁ
330	9/8	ĐỒNG GIA HUY	10/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.9	7.9	GIỎI
331	9/8	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	15/05/2004	Tây Ninh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	7	5.2	4.4	TRUNG BÌNH
332	9/8	NGUYỄN NHẬT MINH KHÔI	24/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	7.1	6.3	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
333	9/8	LÊ THỊ KIM LAN	23/10/2004	Quảng Nam	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.4	6.9	GIỎI
334	9/8	LÊ MINH LONG	11/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.9	5.8	5.8	KHÁ
335	9/8	SÁI CÔNG MẠNH	05/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	6.9	6.9	GIỎI
336	9/8	BÙI ĐẶNG THANH MINH	15/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.7	7.7	GIỎI
337	9/8	TRƯƠNG ĐỨC NGHĨA	07/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	5.9	5.8	KHÁ
338	9/8	VÕ NGỌC HẠNH NGUYỄN	13/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	6.7	6.5	KHÁ
339	9/8	NGUYỄN THÀNH NHÂN	21/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6	6.6	5.4	KHÁ
340	9/8	HỒ TRẦN THẢO NHI	01/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.8	7.8	7.1	KHÁ
341	9/8	NGUYỄN THỊ MỸ PHỤNG	28/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	7	6.7	4.6	TRUNG BÌNH
342	9/8	ĐÀO VŨ CÚC PHƯƠNG	09/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.7	7.6	6.3	KHÁ
343	9/8	ĐỖ THÀNH TÀI	06/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.1	5.1	4.8	TRUNG BÌNH
344	9/8	BÙI PHƯƠNG THẢO	09/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	7.9	7.9	GIỎI
345	9/8	LƯU ĐỨC THỊNH	11/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.3	8.3	GIỎI
346	9/8	NGUYỄN THỊ ÁNH THƯ	26/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.7	5.8	5.6	KHÁ
347	9/8	NGUYỄN QUỐC TRUNG	17/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	4-Người tàn tật, khuyết tật, kém phát triển, bị nhiễm chất độc hóa học, mồ côi, diện hộ đói nghèo	TRUNG BÌNH	TỐT	5.5	5.7	5	TRUNG BÌNH
348	9/8	LÊ TRUNG TRỰC	26/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	6.8	5.4	4.5	TRUNG BÌNH
349	9/8	ĐÀO VĂN TRƯỜNG	02/12/2004	Vĩnh Phúc	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	TỐT	5.2	5.7	5	TRUNG BÌNH

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
350	9/8	TRẦN ANH TÚ	22/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.4	5	4	TRUNG BÌNH
351	9/8	PHAN LÊ CÁT TUỜNG	19/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.7	8.5	8.5	GIỎI
352	9/8	NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN	11/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.3	5.6	3.8	TRUNG BÌNH
353	9/8	NGUYỄN NGỌC THANH VY	07/07/2002	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	TRUNG BÌNH	KHÁ	5.6	5.7	3.5	TRUNG BÌNH
354	9/8	NGUYỄN HOÀNG BẢO YẾN	10/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	7.1	5.8	KHÁ
355	9/8	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	14/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	6	5.5	KHÁ
356	9/9	LÊ DUY ANH	17/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	7.4	7.4	GIỎI
357	9/9	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	28/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	6.9	6.9	GIỎI
358	9/9	TRẦN PHAN GIA BẢO	19/08/2003	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	6.2	5.6	KHÁ
359	9/9	LÊ NGỌC BẢO CHÂU	28/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	7.1	7.1	GIỎI
360	9/9	NGUYỄN THỊ MỸ CHÂU	30/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	7.7	7.4	KHÁ
361	9/9	PHẠM ĐỨC CHÍNH	11/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	8.3	8.3	GIỎI
362	9/9	NGUYỄN HOÀNG XUÂN DUNG	16/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.1	7.9	6.8	KHÁ
363	9/9	VŨ THAO TRUNG DŨNG	21/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	7.5	7.5	GIỎI
364	9/9	ĐÀO ĐỨC DUY	20/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	7.3	7.3	GIỎI
365	9/9	NGUYỄN PHẠM KHÁNH DUY	10/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.7	8.9	8.8	GIỎI
366	9/9	LƯƠNG VŨ HƯƠNG GIANG	31/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.3	8.6	8.1	GIỎI
367	9/9	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	13/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	7.8	7.8	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
368	9/9	NGUYỄN THÚY HIỀN	25/04/2004	Quảng Ngãi	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	8.5	8.4	GIỎI
369	9/9	LÊ BÁ HOÀNG	14/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	8.1	8.1	GIỎI
370	9/9	TRẦN MẠNH HÙNG	09/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.6	7.3	GIỎI
371	9/9	PHAN KHANG	12/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	7	7	GIỎI
372	9/9	TRẦN THIỆU KHANG	15/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	8.6	8.5	GIỎI
373	9/9	VÕ HOÀNG KHANG	02/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	6.2	6.2	KHÁ
374	9/9	NGUYỄN ĐÔNG KHÔI	05/10/2004	Đà Nẵng	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	7.8	7.8	GIỎI
375	9/9	TẶNG ĐÌNH KHÔI	23/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	8.2	8.2	GIỎI
376	9/9	TRƯƠNG MINH KHÔI	22/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.6	7.6	GIỎI
377	9/9	CHÂU HUỲNH PHƯƠNG KIỀU	24/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.4	8.4	8.4	GIỎI
378	9/9	NGUYỄN LÊ THÀNH LỘC	03/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.3	6.9	GIỎI
379	9/9	ĐỖ NHẬT MINH	10/07/2004	Hà Nội	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.9	7.9	GIỎI
380	9/9	PHAN THỊ TUYẾT NGÀ	21/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7	6.2	6.2	KHÁ
381	9/9	ĐINH XUÂN NGHI	11/07/2004	Đồng Nai	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.2	7.2	GIỎI
382	9/9	NGUYỄN BÌNH PHƯƠNG NGHI	02/01/2004	Ninh Thuận	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.6	7.4	GIỎI
383	9/9	HUỲNH THỊ BÍCH NGỌC	24/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.6	7.3	7	KHÁ
384	9/9	NGÔ VŨ NHẬT	21/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.4	7.4	GIỎI
385	9/9	TRẦN NGỌC YẾN NHI	26/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.3	7.3	GIỎI
386	9/9	NGUYỄN TRẦN KHẢ QUYÊN	11/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	8.5	8.4	GIỎI
387	9/9	TRẦN THỊ PHƯƠNG QUYÊN	03/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.9	6.4	6	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
388	9/9	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	22/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.3	7.3	GIỎI
389	9/9	PHẠM NGỌC THUY	19/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.9	7.9	GIỎI
390	9/9	BÙI TRANG MINH THU	21/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.6	7.6	GIỎI
391	9/9	NGUYỄN NGỌC MINH THU	14/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.8	8.8	8.8	GIỎI
392	9/9	BÙI THUY TIỀN	28/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7	7	GIỎI
393	9/9	NGUYỄN THỊ NGỌC TRANG	26/03/2004	Sóc Trăng	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	6.8	7	6.7	KHÁ
394	9/9	TRẦN HUỖNH HUYỀN TRẦN	25/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	8.2	8.2	GIỎI
395	9/9	HUỖNH MINH TRÍ	01/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	8.3	8.3	GIỎI
396	9/9	PHAN KIM THANH TRÚC	06/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	7.3	7.3	GIỎI
397	9/9	LÊ NGUYỄN ANH TUẤN	19/06/2004	Long An	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.2	6	6	KHÁ
398	9/9	TRẦN NHÃ UYÊN	02/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.6	7.6	GIỎI
399	9/9	NGUYỄN ĐIỀU VÂN	19/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.9	8.9	8.9	GIỎI
400	9/9	CHUNG THỊ TƯỜNG VI	12/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	7	6.6	KHÁ
401	9/9	NGUYỄN ĐÌNH MAI VY	06/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.4	6.8	6.6	KHÁ
402	9/10	PHẠM NGỌC QUỲNH ANH	15/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	7.5	7.5	GIỎI
403	9/10	HUỖNH NGUYỄN MINH ÁNH	16/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	7.6	7.6	GIỎI
404	9/10	ĐÀO TRỌNG GIA BẢO	11/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	7.4	7.4	GIỎI
405	9/10	NGUYỄN GIA BẢO	03/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	7.2	7.2	GIỎI
406	9/10	TRẦN MINH CƯỜNG	05/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	7.7	7.5	GIỎI
407	9/10	HUỖNH TẤN ĐẠT	04/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7.1	7.1	GIỎI

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
408	9/10	NGUYỄN MINH ĐĂNG	03/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.1	6.6	6.6	KHÁ
409	9/10	DƯƠNG PHƯƠNG HIẾU	27/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.5	6.1	6.1	KHÁ
410	9/10	ĐINH VƯƠNG HOÀNG	01/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	8.7	8.4	GIỎI
411	9/10	PHẠM HỮU MINH HOÀNG	01/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	7.4	7.4	GIỎI
412	9/10	ĐÀO NGUYỄN KHANG	11/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.2	8.2	GIỎI
413	9/10	MAI NGỌC PHƯƠNG KHANH	27/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.2	7.2	6.7	KHÁ
414	9/10	HÀ QUỐC KHÁNH	22/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.1	7.4	7.4	GIỎI
415	9/10	LÊ TRỌNG MINH KHUÊ	21/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.4	6.9	GIỎI
416	9/10	HỒ THU KHƯƠNG	31/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.8	8.4	8.4	GIỎI
417	9/10	NGUYỄN ĐỖ THANH LAN	10/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.8	7	7	GIỎI
418	9/10	NGUYỄN MỸ LINH	07/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	6.5	6.5	GIỎI
419	9/10	HOÀNG KHÁNH MAI	24/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	8	8	GIỎI
420	9/10	NGUYỄN ANH MINH	02/02/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8	6.5	6.5	GIỎI
421	9/10	TRẦN NGUYỄN TUYẾT MINH	03/05/2004	Lâm Đồng	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.8	8.4	8.4	GIỎI
422	9/10	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	01/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.7	6.8	6.3	KHÁ
423	9/10	VÕ NGỌC UYÊN NHI	06/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	7.5	7.5	GIỎI
424	9/10	PHÙNG THANH PHONG	28/09/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.2	7.2	GIỎI
425	9/10	BÙI THANH PHÚC	09/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	7.5	7.5	GIỎI
426	9/10	HUỲNH TẤN PHÚC	27/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8.2	8	GIỎI
427	9/10	NGUYỄN HOÀI PHÚC	31/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	6.5	6.5	KHÁ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Loại	UTKK	XLHL	XLHK	Toán	Văn	Điểm nhỏ nhất	XLTN
428	9/10	TRẦN HỒNG PHÚC	19/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.9	7.1	6.2	KHÁ
429	9/10	PHẠM NGUYỄN ANH QUÂN	30/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.5	7.2	7.2	GIỎI
430	9/10	NGUYỄN THỊ KIM QUỲ	22/08/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.5	7.9	7.9	GIỎI
431	9/10	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	02/06/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	7.3	6.2	KHÁ
432	9/10	NGUYỄN QUỐC THẮNG	11/12/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	7.1	7.1	GIỎI
433	9/10	LÊ XUÂN THIỆN	21/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.4	8.2	8.2	GIỎI
434	9/10	NGUYỄN XUÂN THIỆN	19/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.7	8	8	GIỎI
435	9/10	BÙI THỊ NGỌC THƠ	16/09/2004	Cần Thơ	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.4	7.4	GIỎI
436	9/10	VÕ THỊ KIM THƯ	14/11/2004	Bình Phước	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.6	8.6	8.6	GIỎI
437	9/10	TRẦN NGỌC THỦY THƯƠNG	10/07/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.1	7.1	7.1	GIỎI
438	9/10	NGÔ THỤY THỦY TIÊN	24/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9	7.5	7.5	GIỎI
439	9/10	ĐỖ QUANG TOÀN	20/03/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.4	6.5	6.5	KHÁ
440	9/10	HUỲNH NGỌC TRÂN	17/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.7	8.4	8.4	GIỎI
441	9/10	NGUYỄN BẢO TRÂN	13/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.9	8.2	7.3	GIỎI
442	9/10	VŨ NGUYỄN ANH TUẤN	06/01/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.2	6.9	6.9	GIỎI
443	9/10	LAI TỪ THỂ VINH	26/10/2004	Tp Hồ Chí Minh	Hoa	NAM	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	9.2	6.9	6.9	GIỎI
444	9/10	LÊ NGUYỄN HÀ VY	22/11/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	7.9	7	7	KHÁ
445	9/10	TRẦN HỒ YẾN VY	22/04/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	GIỎI	TỐT	8.6	7.3	6.6	GIỎI
446	9/10	TRẦN HẢI YẾN	12/05/2004	Tp Hồ Chí Minh	Kinh	NỮ	1-Trung học cơ sở	6-HS có chứng chỉ nghề Phổ thông	KHÁ	TỐT	8.5	7.1	6.3	KHÁ

Tổng cộng có tất cả: 446 học sinh được công nhận tốt nghiệp (Giỏi: 179 - Khá: 174 - Trung bình: 93 - Yếu: 0)

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2019

Trường: THCS NGUYỄN VĂN TRỖI

NGƯỜI LẬP BẢNG

Ngày..... tháng năm
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(ký tên đóng dấu)

Duyệt của Phòng giáo dục và đào tạo
Ngày..... tháng năm
Trưởng phòng giáo dục và đào tạo